

SẢN XUẤT, QUẢN LÝ TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA Ở THÁI BÌNH

NGUYỄN VĂN CHÂU

LÚA xưa nay vẫn là cây trồng chủ yếu trên đồng ruộng của Thái Bình. Từ khi có phong trào thâm canh, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều chủ trương tăng cường chỉ đạo nhằm phát huy tác dụng của giống lúa.

Đầu những năm 1960, tỉnh đặc biệt coi trọng việc thí nghiệm cây lúa xuân. Chính từ đó mà tỉnh đã giải quyết được vấn đề tăng vụ, rải vụ trong mùa đông - xuân và cũng chính từ đó đã mở ra những điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cuộc cách mạng về giống lúa ở Thái Bình. Từng bước, các giống lúa cao cây, dài ngày, năng suất thấp được thay bằng các giống lúa mới thấp cây, ngắn ngày, năng suất cao. Giống lúa mới được đưa vào sản xuất đã làm thay đổi cung cách làm ăn trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra những tiến bộ về năng suất lúa qua các năm, nhất là từ năm 1966 trở lại đây. Năm 1966 toàn tỉnh Thái Bình đạt năng suất 5 T thóc/ha năm; năm 1972 đạt 6 T/ha/năm và năm 1974 đạt 7T/ha/năm.

Làm thế nào để giữ vững và phát huy được ưu thế của giống lúa mới? Bên cạnh việc nghiên cứu bố trí cơ cấu giống cho phù hợp với đồng đất và yêu cầu thâm canh, luân canh, tỉnh rất coi trọng việc chọn lọc, bồi dục và phục tráng giống. Công tác sản xuất giống, quản lý tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng hạt giống được chỉ đạo chặt chẽ sao cho có đủ giống và giống tốt. Tổ chức hệ thống giống từ tỉnh đến hợp tác xã được hình thành. Năm 1970, công ty giống cây trồng được thành lập; hiện nay đã có một trại lọc giống nguyên chủng đặt ở huyện Hưng Hà, hai trạm nhân giống cấp I: một đặt ở xã Động Cơ, huyện Tiền Hải; một đặt ở xã Đông Cường huyện Đông Hưng. Mỗi huyện còn có một trạm giống lúa cấp II với nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo kỹ thuật sản xuất hạt giống lúa cấp II trên một số diện tích ở một số hợp tác xã diêm trong huyện, bao gồm cả việc hướng dẫn qui trình kỹ thuật sản xuất, tổ chức thu mua, bảo quản phân phối hạt giống lúa cho sản

xuất đại trà. Năm 1972 cả tỉnh mới có 200 ha cây giống lúa cấp II đặt ở một hợp tác xã. Đến năm 1979 đã mở ra 3 350 ha ở 33 hợp tác xã. Lượng hạt giống mua vào, xuất ra năm 1972 là 310 tấn, năm 1979 là 7 806 tấn. Tổng lượng hạt giống lúa cấp II đã sản xuất và cung cấp cho sản xuất đại trà trong 9 năm là 33 500 tấn.

Tỉnh chúng tôi đã đề ra tiêu chuẩn địa phương về hạt giống lúa từ năm 1973, và khi có tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 1776-76 thì việc áp dụng tiêu chuẩn này được chỉ đạo tương đối chặt chẽ. Từ năm 1976, Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh đã đặt vấn đề quản lý tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng hạt giống lúa như một trong những đối tượng sản phẩm chủ yếu và giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường-tiêu chuẩn-chất lượng ở địa phương thực hiện. Theo chức năng của mình và phối hợp với Công ty giống cây trồng của tỉnh, Phòng tiêu chuẩn-chất lượng thuộc Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh đã thường xuyên tiến hành kiểm tra từ trên đồng ruộng, đến chất lượng hạt giống bảo quản trong kho và trước khi phân phối sử dụng, vừa phát hiện, uốn nắn, bồi khuyết, vừa thông báo kết quả kiểm tra cho các cấp, các ngành có liên quan.

Những chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của giống lúa đã kiểm tra từ vụ xuân 1976 đến vụ mùa 1978 ở các trạm trại trong tỉnh cho thấy, tuy số chỉ tiêu đạt được tiêu chuẩn Nhà nước còn ít, nhưng xét về mức độ đạt được so với tiêu chuẩn Nhà nước về một số chỉ tiêu chủ yếu nhất như tỷ lệ hạt đúng giống, tỷ lệ hạt nảy mầm ... thì chênh lệch không quá đáng, ví dụ: tỷ lệ hạt đúng giống của hạt giống nguyên chủng thường đạt là 99,15% (TCVN qui định 99,99%) của hạt giống cấp I thường đạt 91,43% (TCVN qui định 99,75%). Tỷ lệ hạt nảy mầm của hạt giống cấp I đạt 91% (TCVN quy định 95%) của hạt giống cấp II đạt 80% đến 90%. Kết quả kiểm tra tháng 10 - 1979 hạt giống lúa sản xuất vụ xuân năm 1979 chuẩn bị gieo cấy vụ xuân năm 1980 đối với hạt giống lúa nguyên chủng và hạt

giống lúa cấp I cho thấy một bước tiến bộ hơn: 60% số mẫu kiểm tra hạt giống lúa nguyên chủng, 80% số mẫu kiểm tra hạt giống lúa cấp I đạt tiêu chuẩn Nhà nước về tất cả các chỉ tiêu. Những mẫu không đạt tiêu chuẩn Nhà nước một cách toàn diện cũng đã bảo đảm được những chỉ tiêu chất lượng chủ yếu nhất; những chỉ tiêu không đạt là số hạt cỏ, số sâu mọt. Dù cho chất lượng hạt giống lúa còn có những điểm yếu nhưng vẫn có thể nhận định rằng cách đặt vấn đề về sản xuất và quản lý hạt giống lúa như tỉnh làm những năm qua đã mang lại kết quả tốt.

Trong thực tế, chất lượng hạt giống mà các trạm giống lúa cấp II của tỉnh cung cấp cho sản xuất đại trà đã hơn hẳn hạt giống lúa do hợp tác xã tự đề, biểu hiện rõ rệt nhất là, ở những hợp tác xã hoàn toàn dùng hạt giống lúa của các trạm giống cung cấp thì độ thuần đồng ruộng khá hơn, ít xảy ra tình trạng lúa trổ nhiều tầng. Theo số liệu của Công ty giống tập hợp và tính toán dùng hạt giống này trong sản xuất đại trà thì số thóc giống dùng cho một đơn vị diện tích gieo mạ giảm được từ 11% đến 20%; cho một đơn vị diện tích cấy lúa giảm được từ 18% đến 29% (so với hạt giống của hợp tác xã tự đề). Điều đó cho phép kết luận được rằng: ít nhất hạt giống lúa của tỉnh cung cấp cũng hơn hẳn hạt giống lúa của hợp tác xã tự đề về hai điểm: đề đúng giống và khả năng nảy mầm, khả năng tăng năng suất thu hoạch hạt giống của tỉnh cho năng suất cao hơn hạt giống của hợp tác xã tự đề từ 7% đến 11%. Hiện nay, số hợp tác xã hoàn toàn dùng hạt giống của tỉnh chưa nhiều lắm, và số lượng hạt giống lúa cấp II của tỉnh chưa đảm bảo thay đổi giống cho toàn bộ diện tích cấy lúa trong tỉnh (bình quân mới bảo đảm khoảng 47%), nhưng hiệu quả mang lại đã là khá lớn, trong đó công tác quản lý tiêu chuẩn chất lượng đã góp một phần tác dụng.

Về mặt sản xuất, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra yêu cầu phải cố gắng hoàn chỉnh và đồng bộ hóa hệ thống sản xuất giống lúa đề tỉnh có thể cung cấp toàn bộ giống lúa cấp II cho các hợp tác xã nói chung. Trong điều kiện hiện nay, các hợp tác xã cũng làm giống lúa cấp II, nhưng tỉnh phải hướng dẫn chỉ đạo cụ thể. Chủ trương như vậy là nhằm bảo đảm có đủ giống cần thiết cho mỗi vụ cấy và có khối lượng giống dự phòng những trường hợp bất trắc. Vụ mùa, yêu cầu mỗi hecta cấy lúa phải có 100 kg đến 120 kg thóc giống; vụ xuân mỗi hecta cấy lúa phải có 120 kg đến 130 kg (kể cả dự phòng). Tỉnh chúng tôi còn có chủ trương những giống lúa mới đã được khảo nghiệm, kết luận tốt thì phải đưa vào hệ thống nhân lọc đề

đưa nhanh vào cơ cấu giống từng vụ, mở rộng ra sản xuất đại trà.

Chất lượng hạt giống lúa các cấp phải theo các chỉ tiêu trong tiêu chuẩn Nhà nước quy định. Hai chỉ tiêu quan trọng nhất là tỷ lệ hạt nảy mầm và tỷ lệ hạt đúng giống. Trước mắt, yêu cầu của tỉnh đề ra là: hạt giống cấp II phải đạt tỷ lệ nảy mầm từ 95% trở lên, tỷ lệ hạt đúng giống phải đạt cao hơn mức hiện nay.

Để thực hiện tiêu chuẩn, tỉnh phải giải quyết hàng loạt vấn đề. Trước hết, phải chọn lọc, bồi dục, phục tráng giống cho tốt. Phải tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện các quy trình kỹ thuật trong sản xuất. Phải giáo dục ý thức trách nhiệm cho cán bộ nhân viên ở cơ sở sản xuất đối với việc thực hiện các quy trình đó. Mặt khác, phải thực hiện tốt nề nếp kiểm tra của các cấp có trách nhiệm như Phòng tiêu chuẩn-chất lượng, Ty chủ quản, Công ty giống Ủy ban nhân dân huyện..., kịp thời phát hiện và chỉ đạo bổ khuyết, không để khi hạt giống, đã vào kho mới kiểm tra.... Ngoài ra còn phải cải tiến phương pháp phân phối hạt giống. Trong khi chưa cung cấp được toàn bộ hạt giống cấp II cho toàn tỉnh, chúng tôi cho rằng cần làm dứt điểm trong từng hợp tác xã, không để tình trạng trong một hợp tác xã vừa dùng giống của tỉnh lại vừa dùng giống hợp tác xã tự đề, thậm chí còn tự động nhập vào những giống linh tinh.

Sản xuất, quản lý tiêu chuẩn chất lượng hạt giống lúa của tỉnh chúng tôi thời gian tới vẫn còn khó khăn. Chẳng hạn như khi thu hoạch mà gặp trời mưa kéo dài và thiếu điều kiện bao che, phơi không được, sấy không có, cũng đã ảnh hưởng rất xấu đến khả năng nảy mầm của hạt giống. Ở tỉnh chúng tôi giống lúa mới chưa phải tất cả là ổn định. Hiện tượng lẫn giống, nhất là lẫn rất nhiều hạt cỏ, khắc phục được cũng không đơn giản. Chúng tôi cho rằng trước hết phải khử lẫn ngay từ trên đồng ruộng. Trong khi thu hoạch, ra hạt, phơi, đóng bao nhập kho, bảo quản, phân phối, vận chuyển, ngâm ủ, xử lý rất dễ xảy ra tình trạng lẫn cơ giới; giải quyết được tình trạng này không có khó khăn gì lớn về mặt khoa học-kỹ thuật, nhưng lại có nhiều vướng mắc về mặt tổ chức thực hiện. Việc tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật cho công tác sản xuất giống trong hoàn cảnh trước mắt còn bị hạn chế nhiều.

Thời gian tới, các điểm làm giống sẽ được mở rộng thêm nhiều về diện tích, sản lượng nên việc quản lý, kiểm tra tiêu chuẩn và chất lượng chắc chắn sẽ phức tạp hơn. Nhưng do được sự quan tâm lãnh đạo của tỉnh, cộng thêm kinh nghiệm đã có của những năm qua, chúng tôi tin chắc công tác sản xuất và quản lý giống lúa ở tỉnh Thái Bình sẽ tiến bộ.